TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y TH
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 25/02/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y TH, TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Dũng
- Bà Phan Thị Quế

- *Thư ký phiên toà*: Bà Dương Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T Th, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Th, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*: Ông Luyện Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Th, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Trần Khắc C, tên gọi khác: không, sinh ngày 04/6/1994; sinh, trú quán: xóm S L, xã C Th, huyện Y Th, tỉnh Nghệ An;Nghề nghiệp: làm ruộng;Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Công giáo, trình độ học vấn: 7/12;Họ tên cha: Trần Khắc Y, sinh năm 1972;Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976;Anh chị em: nhà có 04 anh chị em ruột, C là con thứ nhất;Vợ, con: chưa có.Tiền án, tiền sự: không.Bị can bị tạm giữ 28/8/2019 đến ngày 06/9/2019 được tại ngoại.Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Cao Thị M, tên gọi khác: không, sinh ngày 01/7/1986; sinh, trú quán: xóm Xóm Đ R, xã C Th, huyện Y Th, tỉnh Nghệ An;Nghề nghiệp: làm ruộng;Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Công giáo, trình độ học vấn: 01/12;Họ tên cha: Cao Đình H, sinh năm 1947;Họ tên mẹ: Phạm Thị X, sinh năm 1958;Anh chị em: nhà có 08 anh chị em ruột, M là con thứ sáu;Chồng: Nguyễn Văn K, sinh năm

1987, nghề nghiệp: làm ruộng;Con: có 04 con, lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi;Tiền án, tiền sự: không.Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

* Người bị hại: Bà Nguyễn Thị B; sinh năm: 1977; địa chỉ: Xóm Cao Sơn, xã C Th, huyện Y Th, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vương Kim D; sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 14b, xã Mỹ Th, huyện Y Th, tỉnh Nghệ An(Có mặt)

- Anh Nguyễn Văn Nh; sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 17, xã Mỹ Th, huyện Y Th, tỉnh Nghệ An(Có mặt)

- Anh Nguyễn Vĩnh Nh; sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 13b, xã Mỹ Th, huyện Y Th, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/7/2019, Trần Khắc C sinh năm 1994 trú xóm S L, xã C Th, huyện Y Th, tỉnh Nghệ An đến đi dự đám cưới tại nhà anh Trần Khắc L tại xóm Ngọc Sơn, xã C Th, huyện Y Th. Sau khi ăn uống xong, C đi ra khu vực cổng nhà anh L thì phát hiện 01 xe máy điện màu đen, nhãn hiệu FUJI, BKS 37MĐ2-656.61 của chị Nguyễn Thị B sinh năm 1977 trú xóm Cao Sơn, xã C Th, huyện Y Th, tỉnh Nghệ An dựng bên đường, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện, không ai trông coi, lúc này C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nói trên. C lại gần xe, lên xe, mở khóa điện rồi điều khiển chiếc xe tìm nơi tiêu thụ. C điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Văn K trú xóm Xóm Đ R, xã C Th, huyện Y Th để bán xe. Đến nhà anh K thì anh K không ở nhà, C gặp Cao Thị M sinh năm 1986 – là vợ anh K, C có hỏi M "em có cái xe đây chị mua không?", M trả lời "xe ni mô ra đây", C nói "xe em lấy trộm dưới màu đỏ", M nói "để chị gọi anh K đã". Lúc này, M dùng điện thoại di động của mình gọi điện cho anh K và nói " thằng C đến bán cái xe có mua không?", anh K nói " tau không ở nhà biết xe răng mà mua, chị em bay ở nhà mặc kệ" rồi tắt máy. Sau đó, M hỏi C "xe ni bán mấy, xe ở mô đây", C trả lời "xe em bán hai triệu, xe em lấy dưới mày đỏ (ý là C trộm ở dưới xóm Ngọc Sơn, xã

Công Thành)". Quá trình này, M biết rõ chiếc xe của C là do trộm cắp mà có nhưng vẫn mặc cả và trả giá để mua chiếc xe. Sau đó, cả hai thống nhất giá là 1.500.000đ, sau khi giao tiền M lấy xe còn C cầm tiền tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi anh K về nhà, nghe vợ nói mua xe cho con gái đi thì anh K nói do con còn nhỏ chưa đi được nên bán xe đi.

Đến ngày 13/7/2019, M điều khiển xe máy điện nói trên đến nhà anh Nguyễn Văn Nh trú xóm 17, xã Mỹ Th, huyện Y Th và bán cho anh Nhâm với giá 1.500.000đ, quá trình mua bán M chỉ nói là xe mua cho con gái đi nhưng còn nhỏ chưa đi được nên bán lại.

Ngày 15/8/2019, anh Nguyễn Văn Nh do muốn bán chiếc xe nên có nhờ anh Vương Kim D sinh năm 1976 trú xóm 14B, xã Mỹ Th, huyện Y Th bán xe giúp thì Duyên đồng ý. Đến ngày 17/8/2019, Duyên bán chiếc xe máy điện trên cho anh Nguyễn Vĩnh Nh sinh năm 1979 trú xóm 13B, xã Mỹ Th, huyện Y Th với giá 4.600.000đ. Quá trình mua bán xe anh Nhụy và anh Duyên đều không biết nguồn gốc chiếc xe nói trên do trộm cắp mà có. Ngày 25/8/2019 sau khi được Ban Công an xã C Th, huyện Y Th triệu tập làm việc thì anh Nhụy đã giao nộp chiếc xe nói trên để phục vụ quá trình điều tra, xác M.

Ngày 28/8/2019 Trần Khắc C đầu thú về hành vi phạm tội của mình, 29/8/2019 Cao Thị M biết không thể che dấu hành vi phạm tội của mình nên đã đầu thú tại Công an huyện T Th.

Tại bản Kết luận định giá số 41 ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T Th kết luận: 01 xe máy điện màu đen, nhãn hiệu FUJI, BKS 37MĐ2-656.61 do Trần Khắc C trộm cắp vào ngày 10/7/2019 trị giá 8.100.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Th đã trả lại cho bị hại là đúng quy định pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: do đã nhận lại chiếc xe máy điện nên người bị hại là chị Nguyễn Thị Bắc không có yêu cầu đền bù gì về dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Vĩnh Nh, anh Nhụy cũng không có yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi phạm tội của mình và vật chứng vụ án nêu trên.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Th, Trần Khắc C, Cao Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập, xác M được có tại hồ sơ.Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện như nội dung vụ án đã nêu trên.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 29/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T Th, tỉnh Nghệ An; Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Khắc C về "Tội trộm cắp tài sản", Đề nghị áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Khắc C từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 12 đến 24 tháng.Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Cao Thị M về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng khoản theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Cao Thị M từ 06 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách thử thách từ 12 đến 18 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo vì gia đình bị cáo khó khăn.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T Th*: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh*:

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản đầu thú lập vào ngày 28/8/2019, 29/8/2019 và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Trần Khắc C lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút trộm 01 xe máy điện màu đen, nhãn hiệu FUJI, BKS 37MĐ2-656.61của bà Nguyễn Thị B. Cao Thị M đã biết được chiếc xe của C bán cho mình là do C trộm cắp được, đó là tài sản bất hợp pháp nhưng M vẫn mua.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi của bị cáo Trần Khắc C đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Cao Thị M đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T Th, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây.hành vi của bị cáo mang tính chất giản đơn, Lỗi của các bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp,bị cáo Trần Khắc C là người thực hiện hành vi một mình không có đồng phạm giúp sức. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. do đó các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

Hành vi của bị cáo Cao Thị M đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, Bị cáo biết

được tài sản của bị cáo C do trộm cắp được nhưng bị cáo vẫn mua thể hiện sự coi thường pháp luật, Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]Xét nhân thân: Bị cáo Trần Khắc C và bị cáo Cao Thị M nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo phạm tội lần đầu , thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự đầu thú cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này khi lượng hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C và bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trên cơ sở căn cứ tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng của các bị cáo; xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, không có thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập hàng và không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với anh Nguyễn Văn Nh, Vương Kim D, Nguyễn Vĩnh Nh mua lại chiếc xe đạp điện từ Cao Thị M đều không biết chiếc xe nói trên do phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Nhâm, anh Duyên và anh Nhụy.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại được tài sản. Bị hại và người có nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Khắc C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Khắc C 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cao Thị M phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Khắc C và Cao Thị M cho Ủy ban nhân dân xã C Th, huyện Y Th, Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C Th, huyện Y Th, Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2.Vật chứng vụ án: không

3.Trách nhiệm dân sự: không

4.Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Khắc C và Cao Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T Th;
- Công an huyện T Th;
- Chi cục THADS huyện T Th;
- Bị cáo, người bị hại, người LQ;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu HSVA.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thái Dương